TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2025/HSST
Ngày 22 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N -TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm
Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Mỹ Phương
Ông Trần Ngọc Tây

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2025/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N - sinh năm 1994 tại huyện D, tỉnh K; Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn D và bà Nguyễn Thị Minh H; Tiền án, tiền sự: không.Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:* Ông Đỗ Thanh S, sinh năm 2001
Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/01/2025, lực lượng tuần tra Đồn Biên phòng C phối hợp với Công an phường V tiến hành tuần tra bảo vệ địa bàn khu vực phường V, thành phố N. Khi đến khu vực ngã ba đường L T thuộc tổ dân phố T, phường V thì tổ tuần tra phát hiện Nguyễn Trọng N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 79D1-266.74 có biểu hiện nghi vấn sử dụng chất ma túy nên tổ công tác yêu cầu N dừng xe để kiểm tra. Lúc này, N lấy từ trong túi quần sau bên trái của mình ra 10 túi nylon có khóa hằn miệng, bên trong có chứa có chất tinh thể màu trắng, mỗi túi có kích thước (1,5

x 02) cm *(niêm phong, ký hiệu A)* và khai nhận 10 túi nylon trên là ma túy đá mà N vừa mua được từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 900.000 đồng. Sau đó, tổ công tác tiến hành niêm phong, thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa N về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trọng N khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 29/01/2025, N nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 79D1-266.74 đi từ nhà tại thôn T, xã D, huyện D đến khu vực ngã ba đường L thuộc tổ dân phố T, phường V để tìm mua ma túy đá về tự sử dụng. Khi đến nơi, N gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 900.000 đồng; người này đồng ý bán ma túy cho N và nói N đợi một lát, rồi bỏ đi nơi khác. Một lúc sau, người đàn ông này quay lại và đưa cho N 10 túi ny lon có khóa hằn miệng bên trong có chứa ma túy đá. Lúc này, N cất số ma túy đá vừa mua được vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô tìm nơi sử dụng. Khi đi được 20 mét thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và mời về trụ sở làm việc như trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 97/2024/KL-KTHS ngày 03/02/2025, Phòng K Công an tỉnh K kết luận: *"Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3199g (Một phẩy ba một chín chín gam), loại Methamphetamine"* và hoàn lại tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A còn lại sau giám định có khối lượng 1,0381 gam. Mẫu vật được dán kín trong phong bì, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của Phòng K Công an tỉnh K.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKSNT ngày 09/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Nghĩa về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng đến 02 *(*H1*)* năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật là số ma túy còn lại sau giám định của bị cáo và tịch thu sung công quỹ xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 79D1-266.74. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Xét sự vắng mặt của người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/01/2025, tại khu vực tổ dân phố T, phường V, thành phố N, Nguyễn Trọng N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,3199 gam.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 112/CT-VKSNT ngày 09/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo: Ma túy là chất gây nghiện, vô cùng nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt nền kinh tế và sức lao động, mà còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, gián tiếp làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, làm tăng các tệ nạn trong xã hội. Xét thấy mục đích của bị cáo cất giấu bất hợp pháp chất ma túy là để tự sử dụng cho bản thân và không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy; bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo.

[6] Về mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù thì Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo từng có thời gian rèn luyện, công tác trong môi trường quân đội, điều này thể hiện quá trình phấn đấu tích cực của bị cáo trong quá khứ và đây là lần đầu bị cáo phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm hòa nhập cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án, căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 79D1-266.74 là phương tiện phạm tội nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số ma túy thu được của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 47; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ các Điều 106; 136; 293; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 *(Một)* năm 03 *(Ba)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi "Số: 97-GT/2005 Hoàn lại mẫu vật sau giám định ký hiệu A", dán kín có chữ ký của Nguyễn Phương T, Nguyễn Hoàng Quang A, Trần Đình Đ, Thượng tá Nguyễn Khắc H2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh K.

- Tịch thu sung, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, số máy 5C6H067368, số khung C6H0EY067354 gắn biển kiểm soát 79D1-266.74.

(Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh K *với Chi cục thi hành án dân sự thành phố N).*

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng N phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa.
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm